

SỞ GDĐT TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

CẤU TRÚC ĐỊNH DẠNG ĐỀ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT

BỘ MÔN: TOÁN

(Áp dụng từ năm học 2024 - 2025)

(Đính kèm Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /10/2024 của Sở GDĐT)

I – Quy định chung

1. Hình thức thi: Tự luận kết hợp Trắc nghiệm
2. Nội dung thi: Theo Chương trình GDPT 2018 (chủ yếu lớp 9, cấp THCS).
3. Thời gian làm bài thi: 120 phút.
4. Lưu ý:

+ Trong 12 câu trắc nghiệm có 02 câu vận dụng toán vào thực tiễn.

+ Khi giải phương trình, hệ phương trình: Nếu thí sinh sử dụng dấu suy ra hoặc tương đương hoặc không sử dụng dấu vẫn chấm điểm đầy đủ. Việc giải phương trình chỉ yêu cầu tìm đầy đủ các nghiệm của phương trình đó.

+ Một số kiến thức thí sinh có thể sử dụng trong quá trình làm bài:

1. Hệ thức lượng trong tam giác vuông: Cho tam giác ABC vuông tại A với đường cao AH . Khi đó ta có :

- $AB^2 = BH.BC$; $AC^2 = CH.CB$.

- $AB.AC = AH.BC$.

- $HB.HC = HA^2$.

- $\frac{1}{AH^2} = \frac{1}{AB^2} + \frac{1}{AC^2}$.

2. Với mọi góc nhọn α thì $\tan \alpha = \frac{\sin \alpha}{\cos \alpha}$; $\cot \alpha = \frac{\cos \alpha}{\sin \alpha}$; $\tan \alpha . \cot \alpha = 1$; $\sin^2 \alpha + \cos^2 \alpha = 1$.

3. Các bất đẳng thức sau đây :

- Với hai số thực không âm a, b thì $\frac{a+b}{2} \geq \sqrt{ab}$. Đẳng thức xảy ra $\Leftrightarrow a = b$.

- Với các số thực a, b, x, y thì $(a^2 + b^2)(x^2 + y^2) \geq (ax + by)^2$.

- Với các số thực a, b tùy ý thì $a^2 + b^2 \geq 2ab$; $(a+b)^2 \geq 4ab$; $2(a^2 + b^2) \geq (a+b)^2$.

4. Nếu một tam giác có hai trong ba đường : trung tuyến, phân giác, đường cao xuất phát từ một đỉnh trùng nhau thì tam giác đó cân.

5. Hai góc trong cùng phía bù nhau dẫn đến hai đường thẳng song song.

+ Học sinh được sử dụng Máy tính cầm tay không có chức năng soạn thảo văn bản theo quy định của Bộ GD – ĐT.



II – Cấu trúc đề thi

1. Thang điểm

+ Phần trắc nghiệm: 3,0 điểm, gồm 12 câu hỏi, mỗi câu hỏi có 04 phương án trả lời và chỉ có 01 phương án đúng.

+ Phần tự luận: 7,0 điểm, gồm nội dung của các phân môn Đại số, Hình học, Thống kê và xác suất.

2. Cấu trúc đề thi

Nội dung	Trắc nghiệm			Tự luận			Số câu	Số điểm	Tỉ lệ
	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD			
Phương trình đưa về bậc nhất		1	1				2	0,5	5%
Hệ phương trình bậc nhất hai ẩn	1						1	0,25	2,5%
Bất phương trình bậc nhất. Bất đẳng thức, cực trị.	1					1	2	0,75	7,5%
Căn thức bậc hai, căn bậc ba	1				1		2	1,0	10%
Đồ thị hàm số $y = ax^2$. Phương trình bậc hai và phương trình đưa về bậc hai. Định lý Viète.		1			1	1	3	2,0	20%
Giải toán bằng cách lập phương trình, HPT.						1 (MHH)	1	1,0	10%
Thống kê và xác suất	1	1					2	0,5	5%
Tỉ số lượng giác và hệ thức lượng trong tam giác vuông		1			1 (MHH)		2	0,75	7,5%
Hình học trực quan và đo lường	1		1				2	0,5	5%
Đường tròn		1		1 (Vẽ)	2	1	5	2,75	27,5%
Tổng	5	5	2	1	5	4	22	10	100
	12			10			22	10,0	100%

III – Nội dung đề thi

Gồm các chủ đề trong chương trình Toán 9, cụ thể như sau :

+ **Chủ đề 1:** Phương trình và hệ phương trình: Phương trình dạng tích, phương trình chứa ẩn ở mẫu, hệ phương trình bậc nhất hai ẩn.

+ **Chủ đề 2:** Bất đẳng thức, bất phương trình: Định nghĩa và một số tính chất cơ bản của bất đẳng thức; giải bất phương trình bậc nhất.

+ **Chủ đề 3:** Căn thức: Định nghĩa, điều kiện xác định biểu thức chứa căn, cách tính toán giá trị biểu thức chứa căn.

+ **Chủ đề 4:** Thống kê và xác suất: Lập bảng tần số và vẽ biểu đồ, mô tả không gian mẫu và tính xác suất trong một số trường hợp đơn giản.

+ **Chủ đề 5:** Hàm số và phương trình bậc hai: Vẽ đồ thị hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$). giải phương trình bậc hai và sử dụng định lý Viète.

+ **Chủ đề 6:** Hệ thức lượng trong tam giác vuông: Định nghĩa tỉ số lượng giác, hệ thức liên quan giữa cạnh, góc trong tam giác vuông.

+ **Chủ đề 7:** Hình học trực quan và đo lường: Công thức tính diện tích, thể tích các khối cầu, trụ và nón.

+ **Chủ đề 8:** Đường tròn: Định nghĩa đường tròn, dây cung, tiếp tuyến; các loại góc trong đường tròn (góc ở tâm, góc nội tiếp); nhận diện tứ giác nội tiếp trong trường hợp đơn giản./.

---Hết---

SỞ GD&ĐT TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

CẤU TRÚC ĐỊNH DẠNG ĐỀ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT BỘ MÔN: NGỮ VĂN

(Áp dụng từ năm học 2024 - 2025)

(Đính kèm Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2024 của Sở GD&ĐT)

I. Quy định chung

- Hình thức thi: Tự luận
- Nội dung thi: Nội dung kiến thức môn Ngữ văn chương trình THCS, trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (chủ yếu là lớp 9).
- Thời gian làm bài thi: 120 phút.
- Lưu ý:

- Ngữ liệu cho đề thi là **ngữ liệu ngoài sách giáo khoa (ngoài ba bộ sách Ngữ văn: Kết nối tri thức với cuộc sống, Chân trời sáng tạo, Cánh diều từ lớp 6 đến lớp 9)**. Ngữ liệu cần đảm bảo các tiêu chí sau: có giá trị về nội dung và nghệ thuật, tiêu biểu về kiểu văn bản và thể loại, chuẩn mực về ngôn ngữ, nguồn dẫn minh bạch có độ tin cậy cao; phù hợp với kinh nghiệm, năng lực nhận thức của học sinh lớp 9; dung lượng ngữ liệu đảm bảo đủ thời gian để học sinh đọc hiểu và làm bài, riêng ngữ liệu phần viết không quá 1000 chữ.

- Phần chú thích của ngữ liệu trong đề thi: giới thiệu ngắn gọn về tác giả, sự nghiệp sáng tác, phong cách, ... Nếu ngữ liệu là đoạn trích trích dẫn từ tác phẩm truyện cần tóm tắt ngắn gọn để học sinh biết được bối cảnh và hiểu được văn bản trong tính chỉnh thể của tác phẩm.

II. Cấu trúc đề thi

- Thang điểm: 10,0 điểm (phần Đọc hiểu: 4,0 điểm, phần Viết: 6,0 điểm)
- Cấu trúc

Nội dung	Mức độ nhận thức			Điểm	
	Biết	Hiểu	Vận dụng	Tỉ lệ	Số điểm
1. Đọc hiểu văn bản (Ngữ liệu ngoài SGK)	1,0 điểm	2,0 điểm (1,0 điểm tiếng Việt)	1,0 điểm	40%	4,0
2. Viết	Đoạn văn nghị luận văn học (Thơ hiện đại, truyện ngắn ngoài SGK)		2,0 điểm	20%	2,0
	Bài văn nghị luận xã hội		4,0 điểm	40%	4,0
Tổng cộng	1,0	2,0	7,0	100%	10,0

III. Nội dung đề thi

1. Đọc hiểu văn bản

1.1. Kiểu văn bản và thể loại:

- Văn bản văn học (thơ hiện đại, truyện ngắn);
- Văn bản nghị luận.

1.2. Tiếng Việt

- Biện pháp tu từ: so sánh, ẩn dụ, hoán dụ, nhân hoá, điệp ngữ, nói quá, đảo ngữ, câu hỏi tu từ, ...;
- Cách dẫn trực tiếp, gián tiếp;
- Đặc điểm và chức năng của câu đặc biệt, câu rút gọn;
- Sự phát triển của ngôn ngữ: Từ ngữ mới và nghĩa mới.

2. Viết

2.1. Viết đoạn văn nghị luận văn học

- Viết đoạn văn nghị luận phân tích về bài thơ/đoạn thơ (phân tích một khía cạnh về nội dung chủ đề, một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật và hiệu quả thẩm mỹ của nó);

- Viết đoạn văn nghị luận phân tích về tác phẩm truyện/đoạn truyện (phân tích một khía cạnh về nội dung chủ đề, một phương diện về nhân vật, một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật và hiệu quả thẩm mỹ của nó).

2.2. Viết bài văn nghị luận xã hội

Nghị luận về một vấn đề cần giải quyết./.

.....HẾT.....

SỞ GDĐT TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

CẤU TRÚC ĐỊNH DẠNG ĐỀ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT

BỘ MÔN: TIẾNG ANH

(Áp dụng từ năm học 2024 - 2025)

(Đính kèm Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /10/2024 của Sở GDĐT)

I. Quy định chung

1. Hình thức thi: Trắc Nghiệm và thi Viết (có bao gồm phần nghe).
2. Nội dung thi: Theo Chương trình GDPT 2018.
3. Thời gian làm bài thi: 60 phút.
4. Lưu ý:
 - Phần I, II học sinh làm bài trên giấy thi. Phần III, IV học sinh làm bài trên phiếu trả lời trắc nghiệm.
 - Tăng cường phân giao tiếp (hội thoại, tin nhắn, email, thông báo, quảng cáo ...) trong đề thi.
 - Nội dung nên được cập nhật kiến thức xã hội và mang tính giáo dục.
 - Bài nghe có chuẩn A2.
 - Phần Error: có gạch chân (A, B, C, D)
 - Những bài Reading, Lexical cloze có chủ đề phù hợp với SGK.

Thu

II. Cấu trúc

TT	Dạng bài	Chuẩn kiến thức	Mức độ						Số câu	Số điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng			
			TL	TN	TL	TN	TL	TN		
SECTION A										
I	Listening (Twice)	Part 1: Multiple choice questions Part 2: Sentence completion	2	2	1	2	1		8	2.0
II	Writing	Part 1: Sentence transformation - Phrasal verbs - Relative clauses - First conditional sentences - Double Comparatives - Wish clauses - Reported speech - <i>suggest / advise / recommend + V-ing / a clause with should</i> - Adverbial clauses	1		1				2	2.0
		Part 2: Paragraph writing Answer an open question (about 70 words). Topics in the second semester of Grade 9					1		1	
SECTION B										
III	Use of English (4 options)	- Sounds - Prepositions - Conjunctions - Vocabulary - Verb forms/ tenses - Structure/ grammar + Phrasal verbs + Question words before <i>to</i> -infinitives + Relative clauses + First conditional sentences + Double Comparatives		6		3		3	12	3.0

		<ul style="list-style-type: none"> + Wish clauses + Reported speech + <i>suggest / advise / recommend</i> +V-ing / a clause with <i>should</i> + Adverbial clauses - Error identification 								
IV	Reading	A- 2 Guided cloze tests: (1 advertisement and 1 announcement) <ul style="list-style-type: none"> - word form - word meaning - grammatical structure - collocation - preposition - article 		2		2		2	12	3.0
		B- Reading comprehension: <ul style="list-style-type: none"> - main idea - vocabulary - detail - reference - True/ False/ Not mentioned/ not stated 		2		2		2		
Tổng			3	12	2	9	2	7	35	10.0
Tỉ lệ (%)				40		30		30		100

--Hết--

Thư